

# Khoa Học Xám: Foucault, Diễn Giải và Khoa Học Xã Hội

• Nguyễn Hương

Nếu Theodor Adorno lầm lũi theo một "khoa học buồn" khởi từ thứ "khoa học vui" của Nietzsche, thì phá hệ luận (genealogy) mà Michel Foucault khai triển (cũng từ Nietzsche) là một thứ khoa học xám. Trong bài này, tôi xin bàn sơ lược về *diễn giải* như một phương pháp luận trong ngành "khoa học xã hội." Trong phạm vi hẹp, chỉ mong gợi ý độc giả về đề tài.

## DIỄN GIẢI TRONG QUAN SÁT XÃ HỘI

Trước một hiện tượng xã hội nào đó, làm thế nào để người quan sát hiểu được chuyện gì xảy ra? Trước những điều người khác nói, trước một văn bản, ta hiểu như thế nào? Đó là vấn nạn mà những người làm "khoa học xã hội" phải đương đầu khi đi tham quan, khảo sát, khi phỏng vấn, khi đọc tin tức, văn kiện. Vấn đề có vẻ đơn giản nhưng lại phức tạp vô cùng. Nó dính đến vô số cuộc tìm kiếm nền tảng, cơ sở không thể bác bỏ, để từ đó ta có thể biết/hiểu về cuộc đời. Điều đáng sợ là lúc khám phá ra rằng bên dưới con voi đồ sộ của lý giải khoa học (như đồng nghĩa với "sự thật") là cả một cột rùa chồng chất (chấp vá và nguy hiểm?), và rùa mãi không cùng [xem phần B. Russell trong bài của Nguyễn Đạt Phạm Trọng Luật, *Triết số 2*].

Trong truyền thống khoa học, dĩ nhiên cả "khoa học xã hội," có người giải quyết bằng cách chối phăng đi rằng diễn giải có thể biến thành vấn nạn. Trong giới theo chủ nghĩa thực chứng (positivism), diễn giải có thể chỉ là vấn đề ở giai đoạn làm giả thuyết, nhưng có thể dễ dàng giải quyết ở giai đoạn chứng nghiệm.

Vấn đề là có nhiều cách chứng nghiệm như các trường phái triết khoa học (philosophy of science) vẫn đánh

nhau trên vô số trang giấy (và ở những chỗ khác bằng cơm áo của nhau). Khoa học xã hội thì đầy dẫy những chứng nghiệm đáng ngờ vì người ta không thể tách rời nó ra khỏi những lý thuyết xã hội, chính trị đầy sự tranh chấp.

Đại khái, chúng ta có thể khảo sát các lối xử dụng phương pháp diễn giải trong khoa học xã hội ở ba tầm mức khác nhau: (1) ý nghĩa theo người trong cuộc, (2) ý nghĩa ẩn dụ cần chuyên viên khai quật, và (3) phá hệ luận và các phương pháp hậu cấu trúc (post-structuralist) tương tự.

### 1. Ý NGHĨA THEO NGƯỜI TRONG CUỘC

Lúc làm "nghiên cứu" ở Việt Nam năm nay, tôi bị một người thân trong nước hỏi: "Chị sống ở ngoài, về vài ngày, lại đòi hiểu về đời sống đàn bà Việt Nam thì hiểu làm sao?" Câu hỏi trên tôi hiểu (lại diễn giải) theo hàm ý phủ nhận khả năng nhận thức của người ngoài nước/ngoài cuộc để xác định chỗ đứng và quyền của người trong nước/trong cuộc. Thì câu hỏi trên cũng có trục trặc. Chẳng hạn như thời gian tôi ở Việt Nam lâu hơn "vài ngày." Chẳng hạn như người hỏi là đàn ông, mà nhất là đàn ông Việt Nam thì "biết mẹ gì" về tâm tình đàn bà Việt Nam, nếu ta theo chiến thuật bài bác người ngoài cuộc. Nhưng đó là những trục trặc nên bỏ qua vì người trong nước cần tự vệ trước những "Việt kiều" về

---

Nguyễn Hương là ứng viên tiến sĩ chính trị học tại University of California, Irvine

nước như tôi, không có "mà," không có tiền thì nhân danh đủ thứ kiến thức trên đời, không đòi cổ vấn từ kinh tế đến môi trường thì đòi nghiên cứu người ta cứ như người Việt Nam là "khí đột trong sương mù" không bằng. Tiếng Sài Gòn: "không dám đâu." Cũng đáng. Coi như huê.

Nhưng ý nghĩa theo như người trong cuộc có nên là mục tiêu sau cùng của người làm "khoa học xã hội" hay không? Dĩ nhiên câu trả lời sẽ tùy thuộc vào mục đích của mỗi công trình nghiên cứu. Max Weber đã khai phá ra cả một phương pháp dựa trên cái hiểu chủ quan của người trong cuộc (subjective understanding, Weber sử dụng trong công trình nghiên cứu về hóa trình phát triển tư bản và hệ đạo đức Tin Lành, không phải theo một lối cấu trúc luận về nguyên nhân và hậu quả, điều kiện và hiện tượng, mà là dựa theo lối hành xử chủ quan của người trong cuộc). Nhưng ngay cả ở Weber, nhà xã hội học không thể ngừng lại ở cái hiểu theo người trong cuộc, mà phải phân tích chính xác hệ quả của lối suy nghĩ và hành xử đó của họ. Ta cũng có thể xem như đây là lối dành lấy sự chính đáng về phía người nghiên cứu. Nhà xã hội học phải hiểu hơn người trong cuộc chứ. Không thì cần gì đến những học giả?

Trong ngành nhân chủng học, truyền thống đi tìm ý nghĩa theo người trong cuộc đã được khai triển lâu đời. Đây là cái nổi cơm của dân nhân chúng. Tính chính đáng của những công trình nghiên cứu của họ nằm ở cốt chuyện: "tôi ăn dấm nằm đẽ tại chỗ, hy vọng là trong một thời gian dài, dài hơn vài ngày, suốt những sáng trưa chiều tối 'gió thổi ngọn dừa,' gió lùa ngọn cau." Thì cũng nhiều trực trặc. Chẳng hạn như khi người trong cuộc giải thích về ý nghĩa của một tập tục, lễ nghi nào đó, liệu nhà nhân chủng học hiểu như thế nào? Hay cuối cùng thì cái hiểu đó cũng chỉ là cái hiểu của ông Tây trước xã hội, văn hóa dân bé mọn châu Phi châu Á đảo Thái Bình Dương gió thổi ngọn dừa gì đó, ngẩn ngơ trước sự lạ kỳ (exotic) của "một nền văn minh khác." (Hay tệ hơn nữa, thái độ hồ hởi, ngẩn ngơ lại che đậy nỗi khổ của cái tôi văn minh, không thể hòa đồng với dân "bản xứ" như trường hợp

một ông tổ nhân chủng Malinowski). Và cái nhìn của nhà nghiên cứu cũng chỉ là cái nhìn từ bên ngoài, xa lạ hóa hiện tượng quan sát, gán cho những người bị quan sát tính vật thể/khách thể, nhẹ ký hơn trên cán cân quyền lực với người quan sát/chủ thể vốn đã được sự hỗ trợ của kinh tế, quân sự, chính trị.

Vậy lấy cơ sở gì đây để sử dụng những ý nghĩa theo sự giải thích của người trong cuộc? Clifford Geertz, người khởi xướng ra trường phái nhân chủng học diễn giải (interpretive anthropology) muốn dùng một tổng thể để làm nền tảng cho sự thông hiểu những hiện tượng quan sát gồm cả sự giải thích của người trong cuộc.<sup>1</sup> Tỉ dụ dân Bali đá gà thì đó là sự diễn lại nghi lễ về đẳng cấp trong một cấu trúc xã hội đẳng cấp. Sự hiểu biết về tổng thể cấu trúc xã hội Bali cho phép nhà nhân chủng diễn giải ra rằng trò chơi đá gà không chỉ là một trò chơi suông. Như thế, những cử chỉ, lời giải thích của người trong cuộc được đặt vào một bối cảnh của tổng thể.

Đến đây chắc có nhiều (?) người phản đối rằng thì là làm sao hiểu được cái nguyên nếu mình chưa biết cái mảnh? Sự thông hiểu cái nguyên từ đâu mà ra? Vòng lẩn quẩn. Chưa hiểu cái tổng thể thì chưa hiểu được những phần tử, bộ phận của nó. Mà chưa hiểu những mảnh nhỏ, bộ phận thì làm sao hiểu được tổng thể sự việc hay văn bản? Có lẽ cái vòng lẩn quẩn này là cái cấu trúc tròn (hay "vòng diễn giải" - hermeneutic circle) của Heidegger trong quyển *Being and Time*? Hans-Georg Gadamer mang vấn nạn này vào công việc đọc văn kiện/văn bản lịch sử,<sup>2</sup> khai triển ý Heidegger rằng cái vòng nói trên không lẩn quẩn chút nào. Người diễn giải bị giới hạn bởi chân trời của thời đại họ, điều kiện lịch sử họ. Do đó, hành vi diễn giải bắt buộc phải là một cuộc đối thoại giữa hai chân trời, một của người tìm hiểu, một của thời đại, con người họ tìm hiểu. Cái chân trời khởi sự (fore-structure of understanding hay horizon of intelligibility) chính là sự phác họa về cái tổng thể dựa trên kiến thức của thời đại mình bằng ngôn ngữ, bị giới hạn bởi tiên kiến, thành kiến thời đại. Từ đó, sử gia mang chân trời mình xích lại gần hơn cái chân trời thời đại của văn bản mình tìm hiểu (hay ta có thể thay vào đây ý nghĩa

1 Clifford Geertz. 1983. *Local Knowledge: Further Essays in Interpretive Anthropology*. US: Basic Books.

2 Hans-Georg Gadamer. 1960. "Truth and Method" trong *Critical Theory Since 1965*, H. Adams & L. Searle soạn. Tallahassee, FL: Florida State Univ. Pr. 1986

theo người trong cuộc) bằng những cuộc đối thoại, bằng sự xét lại diễn ra cho đến vô tận. Như thế không diễn giải nào là sự thật tuyệt đối, và lịch sử mãi là một chuỗi diễn giải theo chủ nghĩa xét lại. Vì khoảng cách giữa hai chân trời sẽ mãi là một khoảng cách vô cùng, chỉ có thể rút ngắn, mà sẽ không thể dẫn đến một sự trùng hợp.

### 2. Ý NGHĨA ẮN DỤ

Như thế, từ những khó khăn với ý nghĩa theo sự diễn giải của người trong cuộc, ta đã phải len lén đưa vào cửa hậu những chiến thuật có tính cấu trúc. Cái cấu trúc này có thể là chân trời của thời đại mang tính lịch sử, nó có thể là một tổng quan xã hội, hay ngay cả một cấu trúc ký hiệu (semiotics). Ngoài ra, còn những chiến thuật khác chối phăng lối hiểu chủ quan của người trong cuộc. Thí dụ:

Có bao giờ lúc nằm dựa ghế dài trong phòng mạch (có còn không nhỉ?) bạn kể cho người *therapist* chuyên viên phân tâm của bạn là đêm qua bạn nằm mơ thấy rắn? Nếu chuyên viên này theo trường phái Freud (có còn không nhỉ?) thì không nên tí nào. Họ sẽ bảo bạn bị rối loạn tình dục, ám ảnh bởi hình tượng dương vật. Cũng được, nhưng sao mình không thấy thế một chút nào? "Tại vì," nhà phân tâm học sẽ từ tốn giải thích, giá biểu tính giờ, rằng "đó là những điều ẩn dụ, những ý nghĩa sâu thẳm, tận đáy tiềm thức bạn. Và phận sự của tôi là nâng nó nổi dần lên từ đáy nước vô thức, bằng kiến thức chuyên môn cầu chứng nhận hiệu dán đầy tường, lộng khung trong băng cấp và giấy phép hành nghề được nhà nước tiểu bang cấp ngày, số."

Đây là một trường hợp: "người trong cuộc thì làm sao hiểu được sự việc." Điều đáng hiểu là ý nghĩa sâu thẳm, chỉ có thể được khai quật bởi kiến thức của chuyên viên ngoài cuộc. Và một khi bệnh nhân/nạn nhân đã thông suốt những ý nghĩa tiềm ẩn của "bệnh" mình thì ánh sáng của tri thức huyền diệu nhiệm mầu sẽ hóa giải bệnh trạng, giải phóng họ ra khỏi sự cầm tù của tiềm thức.

Ngoài Freud có Marx. Tiềm ẩn một cách khác. Cũng chẳng tội lỗi gì ở họ. Tư tưởng Khai Sáng, tiến bộ (lại đồ thừa Khai Sáng, tiến bộ) Âu Châu là một thái độ mang kiến thức soi rọi vào những góc tối của ngu dốt, thường thường để tìm ra đường tiến của loài người đến đích, đến điểm hẹn của vận động lịch sử. Đây là những "siêu tự truyện" (*metanarratives*, một loại *autobiography* có khởi

đầu, định hướng và kết cục - hay "siêu tự sự" dịch theo Phạm Trọng Luật). Tìm ắt phải ra. Vận động lịch sử là phương thức sản xuất đi đôi với quan hệ sản xuất và tương quan giai cấp. Cái đích, điểm hẹn, ý nghĩa sâu xa của lịch sử, của định mệnh là sự giải quyết toàn vẹn mâu thuẫn giai cấp, dẫn đến sự giải phóng con người toàn vẹn và chấm dứt lịch sử. Đây là lối diễn giải theo *teleology* (*teleos, telos*). Ý nghĩa sâu xa này lại không được người (phàm) trong cuộc (chẳng hạn như giai cấp vô sản) nhìn thấy. Phải có Marx và Engels. Sau, Lenin lại nói phải có đảng cộng sản. Bởi vậy mới nảy ra vấn đề nhúc ọc là "ý thức sai lệch" (*false consciousness*). Té ra người trong cuộc mà lẽ ra ý thức của họ đi liền với điều kiện vật chất của họ (thì mình đã dốc Hegel lên từ tư thế lộn ngược mà), lại mang một ý thức sai lệch. Lại có chỗ cho Gramsci ngồi (tù) viết về khái niệm bá quyền (*hegemony*) bởi cái khối giao duyên theo phép biện chứng giữa điều kiện vật chất và thượng tầng cấu trúc tư tưởng, văn hóa. Cái khối này lại biến thành một cấu trúc ý thức hệ uyển chuyển của Althusser gọi tên từng người (trong cuộc) một vào phục vụ cho cấu trúc xã hội thông qua cơ cấu của bộ máy nhà nước (tiểu học, trung học, đại học, trường dạy nghề-nghề thợ nghề thầy, trường chuyên môn y sĩ, bác sĩ phân tâm chẳng hạn). Chúng ta lại trở về với chiến thuật cấu trúc luận để hóa giải những mâu thuẫn giữa "phần" và tổng thể.

Đó, một vòng thiên địa cũng chỉ vì cái ý nghĩa ẩn dụ, mục đích sâu xa mà người trong cuộc cần phải có sự hỗ trợ của những nhà bác học và bác sĩ mới hiểu được. Như thế thì ý nghĩa trong đầu mấy vị trong cuộc này đáng ngờ lắm. Biết đâu lại chẳng là ý thức sai lệch: đàn ông, vô sản, con nít, đàn bà, bị đè nén tình dục, bị đàn áp, có khi bị bóc lột mà không hay biết gì, lại còn biện hộ cho quyền lực bằng đủ mọi thứ luân lý, phẩm giá, tiết hạnh trên đời. Nhưng còn câu hỏi cà kê mà vẫn chưa giải quyết được: "Sao biết?" Cái kiến thức đặc biệt của những chuyên gia này đáng ngờ lắm.

### 3. PHẢ HỆ LUẬN/HẬU CẤU TRÚC

Ý nghĩa trong cuộc, ý nghĩa sâu xa đều có người nói tới hết rồi, vậy thì phả hệ luận và họ hàng đi tìm ý nghĩa gì nữa? Michel Foucault (1926-1984) phỏng theo Nietzsche, đã đề ra những chương trình nghiên cứu về chính những tương quan giữa "kiến thức" và điều kiện lịch sử của nó, kể cả những xung đột trong tương quan

quyền lực. Kiến thức, và cả những đối tượng của nó thường là kết quả có nhiều phần ngẫu nhiên từ những đưng độ trong đời sống hằng ngày, trên mặt trận/bình diện của đời sống hằng ngày, chằng chịt trong những lễ nghi, ngôn từ, cách hành xử thường nhật, cắt ngang qua các trục chính trị, kinh tế, văn hóa.

Thí dụ, nếu như con người cá thể biến thành một chủ thể tri thức, cảm quan thì ta hãy xa lạ hóa nó, từ chối tính tự nhiên của nó và thử đi tìm những hoàn cảnh đưa đẩy đến như thế nào. Cũng không phải ta đi tìm một khởi đầu lịch sử mà từ đó một hướng phát triển liên tục dẫn dắt ta đến cái đích của hôm nay (một loại teleology). Và cũng không phải ta đi tìm những mấu chốt thời gian như những bình minh khai sáng, khám phá về ý niệm/ý thức về con người cá thể có khả năng làm chủ mình và vận mệnh mình, đáng được sự bảo vệ của những quyền làm người. Mà là phải cúi xuống tỉ mỉ quan sát khái niệm về con người cá thể như chủ thể tri thức này. Bởi bản thể nó không thể xác định bằng những lý luận siêu hình (đây là lý do nhiều người cho rằng hậu-cấu trúc luận là "phản triết học"). Nếu ý niệm con người cá thể trú ngụ trong thân xác của mỗi người, hữu hạn và biệt lập ra khỏi môi trường xung quanh, thuộc về quyền sở hữu của ý quyết cá nhân, thì ta sẽ phải tỉ mỉ quan sát thân thể con người. Trong kỷ luật, trong những hệ thống trừng phạt của xã hội, trong mỗi thời kỳ, thân thể con người được xử dụng như thế nào? Như một mặt bằng biểu hiện sự trả thù của đạo lý được đại diện bởi một thể quyền nào đó? Thí dụ voi dày, ngựa xéo. Hay thân thể được/bị giam cầm biến thành chỗ giáo hóa, cải huấn thiện tâm/linh hồn của phạm nhân? Hay tinh vi hơn thế nữa, thân thể biến thành mặt trận uốn nắn, của một loại quyền lực dựa trên khả năng bảo vệ sự sống hay dưỡng sinh (bio-power). Ở mấu này, những kỹ thuật kỷ luật của xã hội hiện đại dựa trên kiến thức về tính dục, sinh lý, sức khỏe của các ngành y khoa, tâm lý để chi phối cơ thể của thú con người cá thể trong vai chủ thể (đi đôi với tính đối tượng/vật thể) hiện đại.<sup>3</sup> Trong quá trình biến con người

thành chủ thể lẫn đối tượng/vật thể phải kể đến các ngành khoa học về con người và thú kiến thức chúng tạo ra.<sup>4</sup>

Nếu phương pháp khai quát ý nghĩa ẩn dụ ném cái nhìn ngò vức về phía ý nghĩa chủ quan của người trong cuộc, thì phải hệ luận lại hướng cái nhìn về phía chính thú kiến thức mang đầy tính khoa học và thú lý tính phổ quát không thể hoài nghi của nó. Rốt cuộc, người phân tích theo kiểu Foucault nhìn đến đâu, cột rùa tan tác đến đấy. Con voi đồ sộ của lý giải hiện thực quả thật chỉ là những mảnh vụn gán ghép đầy ngẫu tính từ những cuộc đưng độ trong tương quan quyền lực.

Nếu vậy, ta có thể xử dụng (cấu trúc) tương quan quyền lực làm cơ sở cho diễn giải của mình về những hiện tượng xã hội được chăng? Và tại sao lại nói "ngẫu tính?"

Câu trả lời cho câu hỏi thứ nhất nằm ở câu hỏi thứ hai. Lý giải khoa học là một cuộc chinh phục tính ngẫu nhiên của cuộc đời. Khoa học nhìn vũ trụ trong ngôn ngữ của nguyên nhân và hậu quả (tuy sau này đã có nhiều đảo lộn trong ngành triết khoa học về vấn đề này vì lối dùng xác suất trong ngành *quantum mechanics* - "God does play dice with the universe after all?"). Nếu núi non quá chón chỏ và bóng tối của những điều không thể biết cứ tiến tới mãi thì ta có thể tử thủ ở xác suất khả năng xảy ra của một sự kiện. Hoặc, túng hơn nữa thì ta có thể cầm cự ở những điều kiện tối thiểu (necessary condition) hoặc điều kiện đủ (sufficient condition) cho sự hiện diện của một sự kiện/hiện tượng. Cấu trúc luận không nằm ngoài lối suy nghĩ này. Số mệnh của nó là bôi xóa khái niệm sự kiện như một biến cố (event) đầy ngẫu tính.

Nhưng cấu trúc là gì? Jacques Derrida bàn về khái niệm cấu trúc như một hình tượng ngôn ngữ đã ăn sâu vào khoa học và triết học Tây phương.<sup>5</sup> Một cấu trúc phải có sự lớp lang tổ chức quanh một trung tâm điểm, một điểm tựa, một khởi đầu cố định. Có nhiều loại cấu trúc xoay quanh nhiều trung tâm điểm, hay cái sườn khác nhau. Chẳng hạn như cấu trúc mác-xít có thể uyển chuyển xoay quanh quan hệ sản xuất. Cấu trúc ký hiệu

3 Michel Foucault. 1983. "The Subject and Power," trong *Michel Foucault: Beyond Structuralism and Hermeneutics*, H. Dreyfus và P. Rabinow, tái bản. Chicago, IL: Univ. of Chicago Pr.

4 Michel Foucault. 1973. *The Order of Things: An Archaeology of the Human Sciences*. New York, NY: Vintage Books.

5 Jacques Derrida. 1970. "Structure, Sign and Play in the Discourse of the Human Sciences," trong *Critical Theory Since 1965*. Đã dẫn.

## Foucault, Diễn Giải và KHXH

(semiotics) khởi từ Saussure có thể xoay quanh những tương quan ý nghĩa làm nên một tổng thể của ký hiệu trong ngôn ngữ mà khởi đầu nằm ở một vật trong "hiện thực," ngoài cấu trúc ký hiệu ngôn ngữ, vân vân. Điểm tựa này giới hạn sự vận động của cấu trúc.

Ngược lại, hậu cấu trúc luận tự cho mình sứ mệnh cứu vớt biến cố ngẫu tính từ cái chết (yếu) trong chiều sâu của cấu trúc luận. Đây là một cuộc rút lui rất ráo trong tư tưởng Tây phương từ lối giải thích sâu (lý thuyết - *theoretical*) để trở về với chiều rộng (tương tự như thực nghiệm - *empiricism*) của sự kiện. Nhưng khác với lối giải thích dựa vào thực nghiệm, lối phân tích hậu cấu trúc không nằm cả trên cùng một tầm mức, bình diện của sự kiện/biến cố. Nó theo những đường ngoằn ngoèo, chông chéo của sự kiện để phân biệt ra những loại sự kiện nào dẫn đến sự hình thành của những sự kiện khác. Không bỏ hẳn giải thích, chỉ giữ lại tính ngẫu nhiên của sự kiện.

Ta không thể giản lược hay trừu tượng bằng lý tính số sự kiện xuống thành một cấu trúc tương quan quyền lực. Thứ nhất, quyền lực không phải là vật có thể sở hữu bởi một chủ thể (cá nhân hay nhóm) cố định. Quyền lực là tương quan quyền lực trong chiến thuật sử dụng trên bình diện hành xử (*practice*) hằng ngày. Không phải chủ thể cố định, cũng không phải quyền lực (trong vai chủ thể) sử dụng chiến thuật mà quyền lực nằm trong chiến thuật. Ở thí dụ trên về kỹ thuật để kỷ luật và bình thường hóa con người của xã hội hiện đại dựa trên bio-power, thì chiến thuật chính là những kỹ thuật về kiến thức y khoa, về những cách bảo vệ sức khỏe hằng ngày và nhỏ nhặt. Không phải những y sĩ tự họ là những chủ thể sở hữu quyền lực như vua chúa thời xưa, mà là quyền hạn họ nằm trong những công việc làm bình thường của họ, áp dụng kiến thức mới, khuyến bệnh nhân nên ăn món này, cử món kia, tập thể dục thể này, bao nhiêu phút một ngày, vân vân.

Thứ hai, một hiện tượng tưởng chừng như hợp lý và chặt chẽ, được khai triển bằng lý tính thật ra đầy chấp vá.

Thí dụ, ta vẫn xem ngành phân tâm học tự nhiên phải bao gồm sự giải bày của bệnh nhân với người hành nghề phân tâm để họ diễn giải/phân tích tâm lý, làm bệnh nhân ý thức được điều ẩn dụ/ẩn uất. Nhưng thật ra, kỹ thuật "xung tội" này được ráp nối vào một ngành "khoa học" mới từ bối cảnh thế chế nhà thờ Thiên chúa giáo cũ xưa. Như thế, trật tự thời gian theo sự phát triển hợp lý của sự vật bị bẻ gãy. Cái mới có thể là sự chấp nối, vay mượn từ nhiều nơi, ở nhiều thời điểm khác nhau, sản phẩm của những xung đột mang tính tương quan quyền lực (loại quyền lực nằm trong chiến thuật hành xử và ngôn từ). Đồng thời, những thủ thuật này có thể được du nhập và vay mượn từ nhiều bối cảnh khác vì tự chúng (những hình thức sống, hành xử, những biểu tượng ngôn từ) tự chúng không có một bản chất (*essence*) nào cả. Chỉ có sự mập mờ, khả năng phân đôi uyển chuyển (*ambiguity*) ở chúng cũng như ở chính những chủ thể sử dụng chúng. Do đó, không có cấu trúc nào định trước được những thủ thuật vay mượn, và vay mượn như thế nào, trong những cuộc xung đột này. Ta không thể trừu tượng sự kiện xuống thành cái sườn biện chứng để, phản đề, tổng đề như truyền thống Hegel. Và cũng không thể dừng lại ở tầm mức ý nghĩa trong một khoảng không, như *semiotics*. Đây không phải là những xung đột ý nghĩa, mà là những dụng độ mang tính quyền lực đầy máu và nước mắt.<sup>6</sup>

Phả hệ luận, do đó là một sự tìm tòi, lần dò theo những ngõ hẹp, lối cùng để ghi lại những khúc quanh lắt léo, những sản phẩm có phần ngẫu nhiên từ những xung đột quyền lực trong những hoàn cảnh lịch sử phức tạp và đặc thù. Nó bắt người nghiên cứu phải xa lạ hóa chính những điều quá quen thuộc trong đời sống hằng ngày để chúng đánh mất tính tự nhiên và hợp lý. Theo Foucault, phả hệ luận là công việc ghi chép "xám xịt, tỉ mỉ, đầy kiên nhẫn" từ những "văn bản đã bị cạo sửa, sao chép nhiều lần."

### DIỄN GIẢI, Ý NGHĨA VÀ VÔ NGHĨA

Trở lại chuyện ý nghĩa; ý nghĩa theo người trong cuộc, ý nghĩa theo kiến thức đặc biệt, và sau cùng, ý nghĩa cuộc đời. Phả hệ luận, trong cuộc rút lui từ lòng tự tin vào lý

giải khoa học, đã đồng nghĩa kiến thức đặc biệt với kiến thức của người trong cuộc. Bởi chuyên gia và kiến thức của họ không nằm ngoài lịch sử, không nằm ngoài quyền

6 Michel Foucault. 1984. "Truth and Power," (phỏng vấn) trong *The Foucault Reader*, P. Rabinow soạn. New York, NY: Pantheon Books.

lực và thủ thuật. Kiến thức biến thành một hình thức quyền lực. Trong xã hội hiện đại, kiến thức khoa học chính là thứ quyền lực bình thường hóa (normalizing) con người (cá thể), khếp họ vào kỷ luật dưỡng sinh chẳng hạn. Loại ngôn từ phân tâm của Freud không nằm ngoài những câu hỏi mang tính quyền lực, có hậu quả bình thường hóa trong hoàn cảnh lịch sử đặc thù. Diễn giải của người chuyên môn dù không giống diễn giải của người "trong cuộc," nhưng cả hai đều là người trong cuộc, nối liền nhau trong tương quan quyền lực, một cuộc tỉ thí "ai biết hơn ai," ai mang tính chính đáng hơn ai. Cộng vào những cuộc tỉ thí này yếu tố thời gian, bề dày của lịch sử, thì quả thật đối tượng nghiên cứu của phá hệ luận là những văn bản đã cạo sửa nhiều lần. Tóm lại, cả lịch sử, cả cuộc đời chỉ là sự bôi xóa, cạo sửa, viết chồng lên nhau của những diễn giải. Mỗi chú rùa đồ thân voi đồ sộ là một tầng diễn giải. Tất cả chỉ là diễn giải, thủ tiêu sự thật và hiện thực mang tính độc lập, thủ tiêu ý nghĩa sâu thẳm, thủ tiêu cái đích của lịch sử, của con người. Lịch sử không là sân khấu của dục vọng, hay những chiến đấu không ngừng giữa văn hóa và bản năng sâu thẳm. Lịch sử cũng không là lịch sử giải phóng con người. Cuộc đời vô nghĩa.

Đồng ý vô nghĩa không có nghĩa là không hiểu được. Ta có thể hiểu được ý nghĩa theo người trong cuộc tầng một. Ta có thể hiểu được ý nghĩa theo người trong cuộc tầng hai. Ta có thể đồ đi đồ lại những ngõ ngách chẳng chịt của cả hai tầng bằng vô số những đưng độ quyền lực trên bình diện "đời thường." Nhưng liệu ta có thể không trải lên thêm một lớp ý nghĩa khác, một lần cạo sửa khác? Ta có thể giải cấu (*deconstruct* hiểu theo nghĩa rộng) ý nghĩa tầng một, tầng hai, nhưng liệu thứ kiến thức mà phá hệ luận sản xuất có tránh khỏi một sự giải cấu khác, không phải dựa vào sự đánh đổ nền tảng, cơ sở luận lý từ bên ngoài như những phương pháp luận trước nó, mà bằng chính phương pháp của nó. Có nghĩa là hậu cấu trúc luận phải tự giải cấu chính diễn giải của nó xuống thành sản phẩm của những xung đột quyền lực đặc thù, những thủ thuật chấp vá của những chủ thể cá nhân và phe nhóm. Dù thứ chủ thể này đã bị phân thân, một thứ chủ thể hậu hiện đại. Và dù những sản phẩm này không thể bị đồng hóa với chính sự xung đột quyền lực hay những thủ thuật trong đó, vì chúng lại trở thành những

văn bản bị khảo, bằng những diễn giải khác. Vậy người theo phương pháp hậu cấu trúc luôn một tay viết, một tay xóa, mang tâm trạng hồ nghi chính mình, mang tình cảm phân đôi, mập mờ vì không còn cơ sở gì để định đoạt giá trị luân lý tuyệt đối của sự việc, và của chính những sản phẩm nghiên cứu của mình. Còn cái khoảng cách "nghiên cứu" đặt ra ở giữa mình và sự việc bằng thủ thuật xa lạ hóa những hình thức sống của chính văn hóa mình thì lại vừa mong manh, vừa tự tha hóa. Một kẻ lạ đi soi mói nhìn ngắm cuộc đời mà không còn cơ sở khẳng định giá trị của đời sống.

Sự chối bỏ tính chính đáng tuyệt đối của ý nghĩa có thể dẫn tới hồ thắm của vô nghĩa, một loại hư vô chủ nghĩa. Tất cả đều là diễn giải lỏng trong quyền lực, không dựa trên một cơ sở không-thể-bác nào cả. Vậy phá hệ luận chẳng qua cũng chỉ là một lớp diễn giải khác, đi liền với quyền lực, lỏng trong những tranh chấp quyền lực của những thập niên cuối thế kỷ. Ai biết đâu được ta chẳng có thể giải thích được hiện tượng hậu cấu trúc/hậu hiện đại bằng một cấu trúc khác: cấu trúc tư bản đương đại chẳng hạn (late capitalism)? Và rồi hậu cấu trúc lại phải phê phán lối diễn giải của cấu trúc. Cứ can đảm lên mà làm lúi làm những điều vô nghĩa, cho đến vô cùng.

Nhưng cái hố hư vô hiện diện là nhờ cái nhìn ra bề dày của lịch sử là bề dày của từng đó văn bản/diễn giải. Cuộc đời vô nghĩa vì không còn gì ngoài những diễn giải về ý nghĩa của nó: một loại nghịch lý kiểu "Có thì có tự mây may, không thì cả thế gian này cũng không." Tới đây, ta có hai lựa chọn, cách nhau một đường tơ kẻ tóc. Một là mang nhãn quan thấu triệt mọi sự, nhìn đâu chỉ thấy hư không. Chừng đó, câu hỏi duy nhất còn lại sẽ mang tính hiện sinh: làm sao ra khỏi cuộc đời? Hai là ta cứ hoan hỉ nhảy xuống cái hố hư vô kia để tìm ra cái có mây may. Đây là hành động mang tính sáng tạo trong cái bóng mập mờ của ý nghĩa, một thái độ bi hùng kiểu "khoa học hoan lạc" của Nietzsche mà Foucault kế thừa bằng thứ phá hệ luận xám. Xám ở nghĩa tỉ mỉ công phu. Và xám vì cuộc đời nằm ở những biên giới quá nhập nhằng, không còn những lần ranh phân định trắng đen của thứ luân lý và luận lý tự tin vào quyền năng, vào bản chất trong sáng, nâng cao của chính nó.